

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 37/2018/HSST

Ngày 14/6/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG
Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Kinh Luân**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Phú Cường**

2. Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Trang** - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Ông **Lê
Viết Sĩ** - Kiểm sát viên.

Ngày 14/6/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Tòa án nhân dân quận Hải Châu mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/HSST ngày 25/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/HSST- QĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 , đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H - sinh ngày 02.10.1999; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường X, thành phố Q, tỉnh Q; Chỗ ở hiện nay: K144/3 Đường K, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: sinh viên; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Đức H và bà Trần Thị L. Tiền án, tiền sự : chưa;

Về nhân thân: Tại bản án số 41/2017/HSST, ngày 27.12.2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Q, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 12 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo điểm c khoản 2 Điều 250 của BLHS.

Bị cáo bị tạm giam ngày 29/11/2017, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

* Người bị hại

+ Bà Hồ Thị H, sinh năm: 1991. Trú tại: xã Y, huyện L, tỉnh A, *vắng mặt*

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Văn Ngọc T, sinh năm: 1997. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 3, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Q, *có mặt*

+ Ông Nguyễn Đình N, sinh năm: 1976. Trú tại: Xóm 4, xã H, thành phố V, tỉnh A, *vắng mặt*

+ Bà Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm: 1991. Trú tại: Khố 17, phường B, thành phố V, tỉnh A, *vắng mặt*

+ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1990. Trú: Số 36, Ngõ 332 Đường Tr, quận X, thành phố N, *vắng mặt*

+ Ông Phạm Văn Z, sinh năm: 1988; trú: P209 D15, tập thể I, phường J, quận U, thành phố N, *vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 31.10.2017, Phan Văn R đến phòng trọ của Nguyễn Đức H - tại địa chỉ K144/3 Đường K, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng chơi. Tại đây, R sử dụng máy vi tính xách tay của H để hack tài khoản mạng xã hội facebook có tên “N” (*Qua điều tra xác định tài khoản này thuộc sở hữu của anh Nguyễn Đình N; sinh năm: 1976; trú: Xóm 4, xã H, thành phố V, tỉnh A*).

R nghiên cứu lịch sử nói chuyện trong facebook, biết trước đây anh N làm việc ở nước Nga và hay nhắn tin nói chuyện với bạn là chị Nguyễn Thị Hồng Nh nên R sử dụng tài khoản “N”, giả danh anh N nhắn tin vào nick của chị Nh. Tưởng người sử dụng nick trên là anh Nguyễn Đình N thật nên chị Nh nói chuyện. R nhờ chị Nh cho mượn tài khoản ngân hàng có sử dụng dịch vụ Internet banking để cho bạn gửi số tiền 25.000.000 đồng từ nước Nga về Việt N. Chị Nh không sử dụng dịch vụ Internet banking nên đã mượn tài khoản ngân hàng của chị Hồ Thị H có số tài khoản 105005545367, tên “HO THI H”, mở tại Ngân hàng TMCP Công thương chi nhánh A, đưa cho R.

R sử dụng các thủ thuật trên mạng máy tính lừa chị H đăng nhập thông tin cá nhân, mật khẩu truy cập tài khoản ngân hàng vào một đường link do R lập ra. Khi

chị H đăng nhập thông tin tài khoản vào thì thông tin đó tự động chèn về Email “*bienhong12185@gmail.com*” của Nguyễn Đức H. R lấy thông tin này đăng nhập vào tài khoản ngân hàng của chị H và chèn số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) của chị H vào tài khoản ngân hàng có số tài khoản 104000915202, chủ tài khoản là “THACH DAN THANH” mở tại ngân hàng TMCP Công thương Việt N Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tài khoản do Nguyễn Đức H hack nick và chiếm đoạt của người khác cung cấp cho R sử dụng chèn tiền chiếm đoạt vào.

Sau khi có được số tiền 100.000.000 đồng trong tài khoản THACH DAN THANH, R nhờ H sử dụng thủ đoạn là dùng tiền mua Bitcoin trên mạng, sau đó bán lại và chèn tiền vào tài khoản chính đứng tên Nguyễn Đức H nhằm tránh sự phát hiện của Cơ quan chức năng và của người khác, cụ thể:

Đêm ngày 31.10.2017, tại địa chỉ K144/3 Đường K, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, H đã dùng máy vi tính nối mạng Internet giao dịch mua Bitcoin của anh Nguyễn Văn S (*Sinh năm: 1990; trú: Số 36, Ngõ 332 Đường Tr, quận X, thành phố N*) với số lượng 0,21144849 BTC/ giá 30.297.413 đồng; mua của anh Phạm Văn Z (*Sinh năm: 1988; trú: P209 D15, tập thể dợt 8/3, phường J, quận U, thành phố N*), với số lượng 0,3 BTC/ giá 43.964.059 đồng và 0,17546 BTC/ giá 25.710.458 đồng.

Đến sáng ngày 01.11.2017, cũng tại địa chỉ trên, H dùng máy vi tính nối mạng Internet giao dịch bán toàn bộ số Bitcoin trên và chèn tiền vào tài khoản số 101003530692, tên “NGUYEN DUC H”, mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt N chi nhánh Q. Sau đó, H đến Ngân hàng TMCP Công thương chi nhánh thành phố Đà Nẵng, rút toàn bộ số tiền về đưa cho R và R cho H 12.000.000 đồng

* Lúc 10 giờ ngày 29.11.2017, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh A tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn Ngọc T tại phòng trọ số 04, nhà số 144/3 Đường K, thành phố Đà Nẵng, thu giữ của T gồm:

- 01 chiếc ví da màu nâu, bên trong có: 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, số thẻ: 9704366810324945029, mang tên Le Van Ngoc Tu; 01 thẻ ATM và 01 thẻ tài khoản ngân hàng LienVietPostBank, số thẻ: 9704490330553598 và 018285910001, mang tên Lê Văn Ngọc T; 02 thẻ sim điện thoại của mạng

Mobifone và Viettel; 2.500.000 đồng (05 tờ mệnh giá 500.000 đồng); 01 Giấy CMND mang tên Lê Văn Ngọc T.

- Trên giường ngủ của T, gồm: 01 ĐTDĐ hiệu OPPO F1S màu hồng, số Imei 1: 863091038471814, Imei 2: 863091038471806, bên trong có sim số 0946915701; 02 thẻ sim và 01 vỏ sim mạng Viettel,

- Trên tủ lạnh hiệu Beko: 02 thẻ sim mạng Vinaphone.

- Trên sàn nhà: 01 màn hình máy tính hiệu Haier, màu đen, số vạch CCWQ015180641; 01 CPU máy tính, hiệu VSP màu đen, mã vạch Main board: 2/A/G8816300357; 01 vỏ sim mạng Viettel; 01 Modem Internet nhãn hiệu TPLINK, MAC 98-DE-DO-D3-23-84, màu trắng cùng dây sạc; 01 hợp đồng thuê nhà có tên Nguyễn Đức H (Theo T và H khai thì Modem và hợp đồng này là của Nguyễn Đức H).

* Lúc 16 giờ ngày 29.11.2017, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh A tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Đức H và tạm giữ của H, gồm:

+ 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS S510U-BQ308 màu vàng cát, số sê ri H8NOCX04E226326 (*kèm theo dây sạc pin*), để trong ba lô vải, màu đen, H đang mang trên vai.

+ 01 ĐTDĐ hiệu ITEL, màu đỏ - đen, Imei 1: 354942078149940, số Imei 2: 354942078149957, trong máy có gắn một sim mạng Viettel số sêri: 8984048008818794957 và một sim mạng Mobifone số sêri: 840116103350889601, trong Túi quần bên phải.

+ 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, có tên Lê Thị Thu Thanh; 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank, số thẻ 9704034767481640; 02 thẻ sim của mạng Viettel, trong ví da màu xám đen để trong chiếc ba lô trên.

Tại bản cáo trạng số 22/CT – VKS -HC ngày 21/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 226b Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 266b

Bộ luật hình sự 1999; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 03 năm đến 04 năm về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” và áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 tổng hợp hình phạt chung với bản án số 41/2017/HSST, ngày 27.12.2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Q, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 12 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người đã tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để xác định : Chiều ngày 31.10.2017, tại phòng trọ số K144/3 Đường K, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Đức H cùng với Phan Văn R đã dùng các thủ thuật trên máy vi tính, mạng viễn thông, mạng internet để chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng (*một trăm triệu*) trong tài khoản ngân hàng của chị Hồ Thị H.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Đức H đã phạm vào tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 226b Bộ luật hình sự năm 1999 như cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian gần đây tội phạm lợi dụng công nghệ cao để chiếm đoạt tài sản xuất hiện ngày càng nhiều trên địa bàn quận Hải Châu. Đối tượng thực hiện hành vi phạm tội này đa số là những thanh niên, sinh viên không chịu học tập, rèn luyện tu chí bản thân mà tham gia vào các trò chơi trên mạng, mày mò vào các trang mạng xã hội để xâm nhập vào máy tính của những người khác trái phép để lấy thông tin, làm hỏng dữ liệu của người dùng sau đó dùng các thông tin này để chiếm đoạt tài sản của những người khác lấy tiền để tiêu xài phục vụ bản thân. Là sinh viên, bản thân Nguyễn Đức H phải nhận thức được hành vi phạm tội của mình. Thời điểm phạm tội, bị cáo đang được cho tại ngoại chờ xét xử về hành vi phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” cũng xuất phát từ việc tiêu thụ tài sản của người khác do tội phạm “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, số tiền bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên 50.000.000 đồng nên đối với bị cáo cần phải xử phạt mức án nghiêm là thỏa đáng.

Tuy nhiên xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại và bà Hồ Thị H không tiếp tục yêu cầu bồi thường, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, gia đình bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và có ông ngoại là người có công với Nhà nước. vì vậy HĐXX áp dụng điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình.

Bị cáo hiện đang chấp hành bản án số 41/2017/HSST, ngày 27.12.2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Q, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 12 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo Điểm c khoản 2 Điều 250 của BLHS nên cần thiết phải áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 2 bản án.

Ngoài ra, H khai nhận, trong thời gian từ ngày 25/10/2017 đến trước ngày bị

bắt, đã cùng R và Lê Văn Ngọc T dùng thủ đoạn như trên để chiếm đoạt tiền trong tài khoản ngân hàng của khoảng 10 người, với tổng số tiền chiếm đoạt khoảng hơn 200.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã ra thông báo tìm bị hại, đăng trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay chưa xác định được nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

[3] Trong vụ án này: Đối với Phan Văn R và người có tên tài khoản “THACH DAN THANH”, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã xác minh, ra thông báo truy tìm nhưng chưa xác định được đối tượng đang ở đâu, chưa lấy được lời khai nên tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Đối với Lê Văn Ngọc T, hiện nay chưa xác định được các bị hại theo lời khai của Nguyễn Đức H và T nên chưa đủ chứng cứ xử lý, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Đình N, chị Nguyễn Thị Hồng Nh, không biết bị R và H giả danh nhắn tin để chiếm đoạt tài sản của chị Hồ Thị H; anh Phạm Văn Z và anh Nguyễn Văn S không biết H sử dụng tiền chiếm đoạt của người khác để mua Bitcoin nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng không xử lý là đúng quy định.

[5] *Về dân sự trách nhiệm dân sự:* Anh Nguyễn Văn S tự nguyện nộp lại số tiền 30.297.413 đồng đã bán Bitcoin cho Nguyễn Đức H, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh A đã trả lại cho bị hại Hồ Thị H, anh S không có ý kiến gì. Gia đình Nguyễn Đức H đã bồi thường cho bị hại Hồ Thị H số tiền 40.000.000 đồng. Chị H không yêu cầu H bồi thường gì thêm và có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] *Về xử lý tang vật :*

Về xử lý tang vật :

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước :

+ 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS S510U-BQ308 màu vàng cát, số sê ri H8NOCX04E226326 (kèm theo dây sạc pin)

+ 01 ĐTDĐ hiệu IteL, màu đỏ - đen, Imei 1: 354942078149940, số Imei 2: 354942078149957, trong máy có gắn một sim mạng Viettel số sêri:

8984048008818794957 và một sim mạng Mobifone số sêri: 840116103350889601.

+ Số tiền 21.000.000 đồng đứng tên Nguyễn Đức H tại tài khoản số **101003530692** Ngân hàng TMCP Công thương chi nhánh tỉnh Q

+ 01 Modem Internet nhãn hiệu TPLINK, MAC 98-DE-DO-D3-23-84, màu trắng cùng dây sạc

- Tuyên tịch thu tiêu hủy :

+ 01 ba lô vải, màu đen; 01 ví da màu xám đen; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, có tên Le Thi Thu Thanh; 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank, số thẻ 9704034767481640; 02 thẻ sim của mạng Viettel

- Đối với những đồ vật, tài sản thu giữ của Lê Văn Ngọc T, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiếp tục tạm giữ để điều tra, xử lý sau nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Nguyễn Đức H phạm tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 226b Bộ luật hình sự 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt **Nguyễn Đức H 03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp chung với bản án số **41/2017/HSST**, ngày 27.12.2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Q, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 12 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là **04 (bốn)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 29/11/2017

2. Về xử lý tang vật : Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước :

+ 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS S510U-BQ308 màu vàng cát, số sê ri

H8NOCX04E226326 (kèm theo dây sạc pin)

+ 01 ĐTDĐ hiệu Itel, màu đỏ - đen, Imei 1: 354942078149940, số Imei 2: 354942078149957, trong máy có gắn một sim mạng Viettel số sêri: 8984048008818794957 và một sim mạng Mobifone số sêri: 840116103350889601.

+ Số tiền 21.000.000 đồng đứng tên Nguyễn Đức H tại tài khoản số **101003530692** tại Ngân hàng TMCP Công thương chi nhánh tỉnh Q

+ 01 Modem Internet nhãn hiệu TPLINK, MAC 98-DE-DO-D3-23-84, màu trắng cùng dây sạc

- Tuyên tịch thu tiêu hủy :

+ 01 ba lô vải, màu đen; 01 ví da màu xám đen; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, có tên Le Thi Thu Thanh; 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank, số thẻ 9704034767481640; 02 thẻ sim của mạng Viettel.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 8/6/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu)

3. Án phí HSST bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

4. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc trích sao bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND Q. Hải Châu
- Công an Q. Hải Châu
- Chi cục THADS Q. Hải Châu
- Bị cáo

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- *Những người TGT*
- *Lưu hồ sơ*

ĐẶNG NGỌC KINH LUÂN